

Số: 131/NQ-HDND

Than Uyên, ngày 15 tháng 12 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Bổ sung dự toán ngân sách địa phương năm 2023 thực hiện phân bổ, bổ sung dự toán kinh phí cho các đơn vị khối huyện, đơn vị trường học và các xã, thị trấn thực hiện chế độ chính sách, các nhiệm vụ phát sinh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN  
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện Than Uyên về dự toán ngân sách địa phương năm 2023;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Than Uyên về chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp đường giao thông từ thị trấn Than Uyên đi bãi đỗ xe Pù Quái xã Mường Cang và đi bản Thẩm Phé xã Mường Kim;*

*Căn cứ Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện Than Uyên về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND huyện Than Uyên điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 118/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND huyện Than Uyên điều chỉnh thời gian thực hiện một số dự án tại Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND huyện Than Uyên Điều chỉnh, bổ*

*sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương và bổ sung danh mục dự án tại Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện Than Uyên kế hoạch đầu tư công năm 2023;*

*Căn cứ Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND huyện Than Uyên phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2023 từ nguồn tăng thu tiết kiệm chi;*

*Căn cứ Thông báo số 6128/STC-QLNS ngày 30/8/2023 của Sở Tài chính về việc Thông báo số tăng thu ngân sách năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 2234/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh Lai Châu phân bổ, bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố để thực hiện các chế độ chính sách, nhiệm vụ phát sinh và Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023;*

*Xét Tờ trình số 4176/TTr-UBND ngày 12/12/2023 của UBND huyện đề nghị ban hành Nghị quyết bổ sung dự toán ngân sách địa phương năm 2023 thực hiện phân bổ, bổ sung dự toán kinh phí cho các đơn vị khối huyện, đơn vị trường học và các xã, thị trấn thực hiện chế độ chính sách, các nhiệm vụ phát sinh; Báo cáo thẩm tra số 232/BC-HĐND ngày 12/12/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Bổ sung dự toán ngân sách địa phương năm 2023 thực hiện phân bổ, bổ sung dự toán kinh phí cho các đơn vị khối huyện, đơn vị trường học và các xã, thị trấn thực hiện chế độ chính sách, các nhiệm vụ phát sinh số tiền: 14.417.327.089 đồng (*Bằng chữ: Mười bốn tỷ, bốn trăm mười bảy triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn, không trăm tám mươi chín đồng*).

1. Nguồn kinh phí tại Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện Than Uyên về dự toán ngân sách năm 2023 (kinh phí dự phòng ngân sách chưa phân bổ): 169.535.000 đồng, trong đó:

+ Kinh phí đi học tập kinh nghiệm tại tỉnh Lào Cai: 41.000.000 đồng.

+ Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/HU, ngày 06/10/2020 của Huyện ủy về phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc gắn với du lịch cộng đồng giai đoạn 2020 - 2025 “Thực hiện tuyên truyền, quảng bá du lịch”: 76.785.000 đồng.

+ Kinh phí thẩm định giá thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021: 51.750.000 đồng.

*(Chi tiết theo phụ biểu số 02 kèm theo)*

2. Nguồn kinh phí theo Quyết định số 3742/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện Than Uyên về việc điều chỉnh giảm dự toán hết nhiệm vụ chi của các

cơ quan, đơn vị, các đơn vị trường học, UBND các xã, thị trấn năm 2023: 1.024.693.437 đồng.

2.1. Kinh phí khối huyện chưa phân bổ: 105.752.936 đồng.

- Kinh phí đặc thù, các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán: 45.752.936 đồng.

- Kinh phí giải quyết đơn thư và các nhiệm vụ phát sinh: 30.000.000 đồng.

- Kinh phí hội nghị gặp mặt doanh nhân, đối thoại doanh nghiệp, hợp tác xã các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán: 30.000.000 đồng.

*(Chi tiết theo phụ biểu số 03 kèm theo)*

2.2. Kinh phí sự nghiệp giáo dục chưa phân bổ: 512.423.000 đồng.

- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định: 244.923.000 đồng.

*(Chi tiết theo phụ biểu số 04 kèm theo)*

- Chính sách thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ: 267.500.000 đồng.

*(Chi tiết theo phụ biểu số 05 kèm theo)*

2.3. Kinh phí các nhiệm vụ phát sinh khối xã, thị trấn: 406.517.501 đồng

*(Chi tiết theo phụ biểu số 06 kèm theo)*

3. Nguồn kinh phí theo Quyết định số 4435/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 của UBND huyện Than Uyên về việc điều chỉnh giảm dự toán hết nhiệm vụ chi của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đợt 2 năm 2023: 365.843.800 đồng.

3.1. Kinh phí sự nghiệp giáo dục chưa phân bổ (*Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định*): 100.000.000 đồng.

*(Chi tiết theo phụ biểu số 07 kèm theo)*

3.2. Kinh phí khối huyện chưa phân bổ: 80.502.400 đồng.

- Kinh phí đặc thù, các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán: 49.961.400 đồng.

- Kinh phí tăng lương so với dự toán đầu năm: 24.712.000 đồng.

- Kinh phí hướng dẫn tập sự theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ: 5.829.000 đồng.

*(Chi tiết theo phụ biểu số 08 kèm theo)*

3.3. Kinh phí các nhiệm vụ phát sinh khối xã, thị trấn năm 2023: 185.341.400 đồng.

*(Chi tiết theo phụ biểu số 09 kèm theo)*

4. Nguồn kinh phí theo Quyết định số 2234/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh Lai Châu phân bổ, bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và

các huyện, thành phố để thực hiện các chế độ chính sách, nhiệm vụ phát sinh và Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023: 9.945.623.000 đồng.

4.1. Kinh phí CCTL theo Nghị định số 24/NĐ-CP ngày 24/5/2023 của Chính phủ: 9.715.027.000 đồng.

*(Chi tiết theo phụ biểu số 10 kèm theo)*

4.2. Chính sách hỗ trợ học bổng đối với người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013: 132.188.000 đồng.

*(Chi tiết theo phụ biểu số 11 kèm theo)*

4.3. Chính sách hỗ trợ chi phí học tập dân tộc thiểu số rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ: 16.608.000 đồng.

*(Chi tiết theo phụ biểu số 12 kèm theo)*

4.4. Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu: 80.000.000 đồng.

*(Chi tiết theo phụ biểu số 13 kèm theo)*

4.5. Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu: 1.800.000 đồng.

*(Chi tiết theo phụ biểu số 13 kèm theo)*

5. Nguồn kinh phí theo Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện Than Uyên chuyển nguồn số dự toán Niên độ ngân sách năm 2022 sang năm 2023 *(Kinh phí tăng thu tiết kiệm chi năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023)*: 2.152.620.852 đồng.

5.1 Kinh phí thực hiện chế độ chính sách khối xã, thị trấn: 255.459.000 đồng.

*(Chi tiết theo phụ biểu số 14 kèm theo)*

5.2. Nâng cấp đường giao thông từ thị trấn Than Uyên đi bãi đỗ xe Pù Quai xã Mường Cang và đi bản Thâm Phé xã Mường Kim: 1.801.172.852 đồng.

*(Chi tiết theo phụ biểu số 15 kèm theo)*

5.3. Kinh phí xây dựng Nhà văn hoá bản Cang Mường xã Mường Cang: 95.989.000 đồng.

*(Chi tiết theo phụ biểu số 15 kèm theo)*

6. Nguồn 30% kinh phí tăng thu năm 2022 theo Thông báo số 6128/STC-QLNS ngày 30/8/2023 của Sở Tài chính: 759.011.000 đồng.

6.1. Kinh phí xây dựng Nhà văn hoá bản Cang Mường xã Mường Cang: 189.011.000 đồng.

6.2. Kinh phí xây dựng Nhà văn hoá bản Pù Quai xã Mường Cang: 285.000.000 đồng.

6.3. Kinh phí xây dựng Nhà văn hoá bản Co Nội xã Mường Cang: 285.000.000 đồng.

(Chi tiết theo phụ biểu số 16 kèm theo)

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân huyện giao

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Than Uyên khóa XXI, kỳ họp thứ mười lăm thông qua ngày 15/12/2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- TT. HĐND, UBND tỉnh
- Sở KH&ĐT
- Sở Tài chính
- TT. Huyện uỷ
- TT. HĐND huyện
- Lãnh đạo UBND huyện;
- UBMTTQ VN huyện;
- Các Ban HĐND, Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đoàn thể huyện;
- HĐND, UBND thị trấn;
- Lưu: VT, TCKH.

} b/c;

CHỦ TỊCH



Lỗ Văn Hương

TỔNG HỢP BỔ SUNG DỰ TOÁN KINH PHÍ CHO CÁC ĐƠN VỊ KHỐI HUYỆN, ĐƠN VỊ TRƯỜNG HỌC VÀ CÁC XÃ THỊ TRẤN ĐỂ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH, CÁC NHIỆM VỤ PHÁT SINH NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số: 131/NQ -HDND ngày 15/12/2023 của HĐND huyện Than Uyên)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Kinh phí phân bổ	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>	<b>14.417.327.089</b>	
I	Nguồn kinh phí tại Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện Than Uyên	169.535.000	
-	Kinh phí dự phòng ngân sách chưa phân bổ	169.535.000	Phụ biểu số 02
II	Nguồn kinh phí theo Quyết định số 3742/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện Than Uyên về việc điều chỉnh giảm dự toán hết nhiệm vụ chi của các cơ quan, đơn vị, các đơn vị trường học, UBND các xã, thị trấn năm 2023	1.024.693.437	
1	Kinh phí khối huyện chưa phân bổ	105.752.936	Phụ biểu số 03
2	Kinh phí sự nghiệp giáo dục chưa phân bổ	512.423.000	
-	Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định	244.923.000	Phụ biểu số 04
-	Chính sách thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ	267.500.000	Phụ biểu số 05
3	Kinh phí khối xã chưa phân bổ	406.517.501	Phụ biểu số 06
III	Nguồn kinh phí theo Quyết định số 4435/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 của UBND huyện Than Uyên về việc điều chỉnh giảm dự toán hết nhiệm vụ chi của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đợt 2 năm 2023	365.843.800	
1	Kinh phí sự nghiệp giáo dục chưa phân bổ	100.000.000	Phụ biểu số 07
2	Kinh phí khối huyện chưa phân bổ	80.502.400	Phụ biểu số 08
3	Kinh phí khối xã chưa phân bổ	185.341.400	Phụ biểu số 09
IV	Căn cứ Quyết định số 2234/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh Lai Châu phân bổ, bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố để thực hiện các chế độ chính sách, nhiệm vụ phát sinh và Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023.	9.945.623.000	
1	Kinh phí CCTL tăng thêm theo Nghị định số 24/NĐ-CP ngày 24/5/2023 của Chính phủ	9.715.027.000	Phụ biểu số 10
2	Chính sách hỗ trợ học bổng đối với người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013	132.188.000	Phụ biểu số 11
3	Chính sách hỗ trợ chi phí học tập dân tộc thiểu số rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ	16.608.000	Phụ biểu số 12
4	Kinh phí lễ hội theo Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu	80.000.000	Phụ biểu số 13

	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu	1.800.000	Phụ biểu số 13
	Nguồn kinh phí theo Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện Than Uyên chuyển nguồn số dự toán Niên độ ngân sách năm 2022 sang năm 2023 huyện Than Uyên	2.152.620.852	
	Kinh phí tăng thu tiết kiệm chi năm 2022 chưa phân bổ	2.152.620.852	
1	Kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội	255.459.000	Phụ biểu số 14
2	Nâng cấp đường giao thông từ thị trấn Than Uyên đi bãi đỗ xe Pù Quải xã Mường Cang và đi bản Thẩm Phé xã Mường Kim	1.801.172.852	Phụ biểu số 15
3	Kinh phí xây dựng Nhà văn hoá bản Cang Mường, xã Mường Cang	95.989.000	
VI	Nguồn 30% kinh phí tăng thu năm 2022 theo Thông báo số 6128/STC-QLNS ngày 30/8/2023 của Sở Tài chính	759.011.000	
1	Kinh phí xây dựng Nhà văn hoá bản Pù Quải, xã Mường Cang	285.000.000	Phụ biểu số 16
2	Kinh phí xây dựng Nhà văn hoá bản Co Nội, xã Mường Cang	285.000.000	
3	Kinh phí xây dựng Nhà văn hoá bản Cang Mường, xã Mường Cang	189.011.000	

**TỔNG HỢP BỔ SUNG KINH PHÍ CÁC NHIỆM VỤ PHÁT SINH VÀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 07/2021/NQ-HĐND NGÀY 22/3/2021**

(Kèm theo Nghị quyết số: 131/NQ -HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND huyện Than Uyên)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Nhu cầu kinh phí	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>	<b>169.535.000</b>	
	<b>Nguồn kinh phí tại Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện Than Uyên về dự toán ngân sách năm 2023</b>	<b>169.535.000</b>	
1	Kinh phí học tập kinh nghiệm tại tài Lào Cai	41.000.000	UBMT Tổ quốc huyện
2	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 06/10/2020 của Huyện ủy về phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc gắn với du lịch cộng đồng giai đoạn 2020-2025 “Về tuyên truyền, quảng bá du lịch”	76.785.000	Trung tâm Văn hóa TT-TT
3	Kinh phí thẩm định giá thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu	51.750.000	Trung tâm Dịch vụ NN





## HỘI ĐỒNG HỢP BỔ SUNG KINH PHÍ CÁC NHIỆM VỤ PHÁT SINH

(Kèm theo Nghị quyết số 131/NQ -HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND huyện Than Uyên)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Nhu cầu kinh phí	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>	<b>105.752.936</b>	
	Nguồn kinh phí theo Quyết định số 3742/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện Than Uyên về việc điều chỉnh giảm dự toán hết nhiệm vụ chi của các cơ quan, đơn vị, các đơn vị trường học, UBND các xã, thị trấn năm 2023	105.752.936	
1	Kinh phí đặc thù, các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán	45.752.936	Văn phòng HĐND -UBND
2	Kinh phí giải quyết đơn thư và các nhiệm vụ phát sinh	30.000.000	Phòng Tài nguyên &MT
3	Hội nghị gặp mặt doanh nhân, đối thoại doanh nghiệp, hợp tác xã các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán	30.000.000	Phòng Tài chính -KH

**TỔNG HỢP BỔ SUNG KINH PHÍ TĂNG HỆ SỐ LƯƠNG SO VỚI  
DỰ TOÁN ĐẦU NĂM CÁC ĐƠN VỊ CÁC TRƯỜNG HỌC NĂM 2023**  
(Kèm theo Nghị quyết số: 131/NQ -HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND huyện Than Uyên)



Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Nhu cầu kinh phí	Ghi chú
1	2	3	4
	<b>Tổng cộng</b>	<b>244.923.000</b>	
	<b>Nguồn kinh phí theo Quyết định số 3742/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện Than Uyên về việc điều chỉnh giảm dự toán hết nhiệm vụ chi của các cơ quan, đơn vị, các đơn vị trường học, UBND các xã, thị trấn năm 2023</b>	<b>244.923.000</b>	
1	Trường PTDT Bán trú tiểu học xã Tà Hừa	197.421.000	
-	Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định	197.421.000	
2	Trường Mầm Non Thị trấn	47.502.000	
-	Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định	47.502.000	

**PHỤ LỤC BỔ SUNG DỰ TOÁN**  
**CHÍNH SÁCH THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 81/2021/NĐ - CP NGÀY 27/8/2021**

(Kèm theo Nghị quyết số 131/NQ - HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND huyện Than Uyên)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Số kinh phí bổ sung	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>	<b>267.500.000</b>	
	Nguồn kinh phí theo Quyết định số 3742/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện Than Uyên về việc điều chỉnh giảm dự toán hết nhiệm vụ chi của các cơ quan, đơn vị, các đơn vị trường học, UBND các xã, thị trấn năm 2023	267.500.000	
1	Phòng Lao động thương binh và xã hội	230.300.000	
-	Kinh phí thực hiện công tác hỗ trợ miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	230.300.000	
2	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp GDTX	37.200.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	37.200.000	

## PHỤ LỤC BỔ SUNG KINH PHÍ CÁC NHIỆM VỤ PHÁT SINH UBND KHỐI XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số: 131/NQ -HDND ngày 15/12/2023 của HDND huyện Than Uyên)

STT	Đơn vị	Tổng cộng nhu cầu KP bổ sung	Trong đó												Đơn vị tính: Đồng	Ghi chú
			Thị trấn	Ta Già	Mường Mít	Mường Than	Phúc Than	Mường Cang	Mường Kim	Hua Nà	Tà Hủa	Pha Mu	Khoen On	Tà Mung		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>406.517.501</b>	<b>18.658.600</b>	<b>27.400.000</b>	<b>26.200.000</b>	<b>27.400.000</b>	<b>28.600.000</b>	<b>25.600.000</b>	<b>38.800.000</b>	<b>26.200.000</b>	<b>26.600.000</b>	<b>101.658.901</b>	<b>32.200.000</b>	<b>27.200.000</b>	-	
	Nguồn kinh phí theo Quyết định số 3742/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện Than Uyên về việc điều chỉnh giảm dự toán hết nhiệm vụ chi của các cơ quan, đơn vị, các đơn vị trường học, UBND các xã, thị trấn năm 2023	406.517.501	18.658.600	27.400.000	26.200.000	27.400.000	28.600.000	25.600.000	38.800.000	26.200.000	26.600.000	101.658.901	32.200.000	27.200.000	-	
1	KP hội đồng nhân dân theo Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 của HĐND của HDND tỉnh Lai Châu và các nhiệm vụ phát sinh	206.200.000	17.000.000	17.400.000	16.200.000	17.400.000	18.600.000	17.600.000	18.800.000	16.200.000	16.600.000	16.000.000	17.200.000	17.200.000		
2	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh khối xã: Tổ trật tự đô thị; Hội nghị điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ tổ quốc, kinh phí đón các đoàn thăm quan, học tập; Kinh phí mua thuyền Kayak và thiết bị; kinh phí tổ chức điểm ngày hội toàn dân bảo vệ ANTV và các nhiệm vụ phát sinh khác	200.317.501	1.658.600	10.000.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000	8.000.000	20.000.000	10.000.000	10.000.000	85.658.901	15.000.000	10.000.000		

**TỔNG HỢP BỔ SUNG KINH PHÍ TĂNG HỆ SỐ LƯƠNG SO VỚI  
DỰ TOÁN ĐẦU NĂM CÁC ĐƠN VỊ CÁC TRƯỜNG HỌC NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị quyết số: 131/NQ -HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND huyện Than Uyên)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Nhu cầu kinh phí	Ghi chú
1	2	3	4
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100.000.000</b>	
	Nguồn kinh phí theo Quyết định số 4435/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 của UBND huyện Than Uyên về việc điều chỉnh giảm dự toán hết nhiệm vụ chi của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đợt 2 năm 2023	100.000.000	
1	Trường PTDT Bán trú tiểu học xã Tà Hừa	100.000.000	
-	Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định	100.000.000	



**TỔNG HỢP BỔ SUNG KINH PHÍ TĂNG HỆ SỐ LƯƠNG SO VỚI  
DỰ TOÁN ĐẦU NĂM CÁC ĐƠN VỊ KHỐI HUYỆN VÀ CÁC NHIỆM VỤ PHÁT SINH  
NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị quyết số: 131/NQ -HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND huyện Than Uyên)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Nhu cầu kinh phí	Ghi chú
1	2	3	4
	<b>Tổng cộng</b>	<b>80.502.400</b>	
	Nguồn kinh phí theo Quyết định số 4435/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 của UBND huyện Than Uyên về việc điều chỉnh giảm dự toán hết nhiệm vụ chi của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đợt 2 năm 2023	80.502.400	
1	Văn phòng HĐND - UBND	49.961.400	
-	Kinh phí đặc thù, các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán	49.961.400	
2	Phòng Tài nguyên và môi trường	6.160.000	
-	Kinh phí tăng lương thường xuyên	6.160.000	
3	Phòng Văn Hóa - TT	4.352.000	
-	Kinh phí tăng lương thường xuyên	3.614.000	
-	Kinh phí phụ cấp công vụ	738.000	
4	Trung tâm Văn hóa - Thể thao - TT	5.829.000	
-	Kinh phí hướng dẫn tập sự	5.829.000	
5	Hội liên hiệp Phụ Nữ	14.200.000	
-	Kinh phí tăng lương thường xuyên	14.200.000	

## PHỤ LỤC

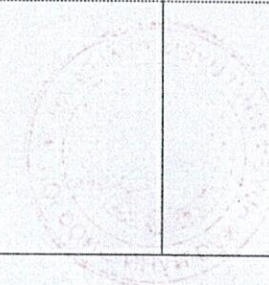
## BỔ SUNG KINH PHÍ CÁC NHIỆM VỤ PHÁT SINH KHỎI XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số: 131/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND huyện Than Uyên)



Đơn vị tính: Đồng

STT	Đơn vị	Tổng cộng nhu cầu KP bổ sung	Trong đó					Ghi chú
			Thị trấn	Mường Than	Phúc Than	Hua Nà	Tả Mung	
	Tổng cộng	185.341.400	37.341.400	63.000.000	40.000.000	30.000.000	15.000.000	-
	Nguồn kinh phí theo Quyết định số 4435/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 của UBND huyện Than Uyên về việc điều chỉnh giám dự toán hết nhiệm vụ chi của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đợt 2 năm 2023	185.341.400	37.341.400	63.000.000	40.000.000	30.000.000	15.000.000	-
1	Kinh phí thực hiện Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu	3.000.000		3.000.000				
2	Kinh phí thực hiện theo Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Lai Châu	130.000.000		60.000.000	40.000.000	30.000.000		
3	Kinh phí Ban chỉ đạo công tác tôn giáo	15.000.000					15.000.000	
4	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh khỏi xã: Tổ trật tự đô thị; Hội nghị điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ tổ quốc, kinh phí đón các đoàn thăm quan, học tập; Kinh phí mua thuyền Kayak; kinh phí tổ chức điểm ngày hội toàn dân bảo vệ ANTKQ và các nhiệm vụ phát sinh khác	37.341.400	37.341.400					







6	Tiểu học xã Hua Nà	280.905.000	
	Tiểu học xã Mường Cang	357.890.500	
8	Tiểu học xã Mường Kim	717.346.500	
9	PTDTBT Tiểu học xã Tà Mung	361.342.500	
10	Tiểu học xã Ta Gia	353.206.500	
11	PTDTBT Tiểu học xã Khoen On	487.352.000	
12	Tiểu học và THCS xã Pha Mu (TH)	98.578.000	
<b>III</b>	<b>Khối THCS</b>	<b>2.301.957.500</b>	
1	THCS Thị trấn Than Uyên	153.132.000	
2	THCS xã Mường Than	188.643.500	
3	THCS xã Phúc Than	210.767.000	
4	THCS xã Mường Mít	204.653.000	
5	Tiểu học và THCS xã Pha Mu (THCS)	95.239.500	
6	PTDTBT THCS xã Tà Hừa	138.398.500	
7	THCS xã Hua Nà	94.452.000	
8	THCS xã Mường Cang	143.147.000	
9	THCS xã Mường Kim	379.976.000	
10	PTDTBT THCS xã Tà Mung	247.142.000	
11	THCS xã Ta Gia	196.815.500	
12	PTDTBT THCS xã Khoen On	249.591.500	
<b>IV</b>	<b>Khối các cơ quan</b>	<b>12.979.000</b>	
1	Phòng Tài nguyên và môi trường	4.000.000	
2	BCH Hội Nông dân huyện	8.074.000	
3	Phòng Văn Hóa	905.000	
<b>V</b>	<b>Khối xã</b>	<b>105.163.000</b>	
1	UBND xã Mường Cang	105.163.000	

**PHỤ LỤC BỔ SUNG DỰ TOÁN**  
**CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỌC BỔNG ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT THEO THÔNG**  
**TU SỞ 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC NGÀY 31/12/2013**

(Kèm theo Nghị quyết số 131/NQ -HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND huyện Than Uyên)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Số kinh phí bổ sung	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>	<b>132.188.000</b>	
	Nguồn kinh phí theo Quyết định số 2234/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh Lai Châu phân bổ, bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố để thực hiện các chế độ chính sách, nhiệm vụ phát sinh và Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023	132.188.000	
1	Trường Mầm Non xã Mường Cang	5.760.000	
2	Trường Mầm Non xã Phúc Than	36.152.000	
3	Trường Mầm Non xã Khoen On	992.000	
4	Trường Tiểu học thị trấn	11.720.000	
5	Trường Tiểu học xã Mường Kim	4.948.000	
6	Trường Tiểu học xã Ta Gia	9.728.000	
7	Trường Tiểu học xã Phúc Than	1.184.000	
8	Trường PTDTBT Tiểu học xã Tà Mung	24.024.000	
9	Trường THCS xã Mường Than	984.000	
10	Trường PTDTBT THCS xã Tà Hừa	7.144.000	
11	Trường THCS xã Hua Nà	7.744.000	
12	Trường THCS xã Mường Mít	8.736.000	
13	Trường THCS xã Mường Kim	13.072.000	

## PHỤ LỤC

## BỔ SUNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số: 131/NQ -HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND huyện Than Uyên)

ĐVT: Đồng

STT	Đơn vị	Tổng cộng nhu cầu KP bổ sung	Trong đó			Ghi chú
			Mường Mít	Mường Kim	Hua Nà	
	Tổng cộng	81.800.000	40.000.000	40.000.000	1.800.000	-
	Nguồn kinh phí theo Quyết định số 2234/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh Lai Châu phân bổ, bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán khối tỉnh và các huyện, thành phố để thực hiện các chế độ chính sách, nhiệm vụ phát sinh và Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023	81.800.000	40.000.000	40.000.000	1.800.000	
1	Kinh phí thực hiện theo Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu	80.000.000	40.000.000	40.000.000		
2	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu	1.800.000			1.800.000	

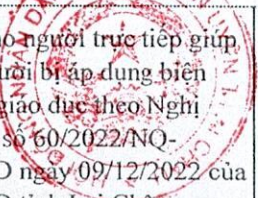
## PHỤ LỤC

## BỔ SUNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH KHỎI XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số: 131/NQ -HDND ngày 15/12/2023 của HDND huyện Than Uyên)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Đơn vị	Tổng cộng nhu cầu KP bổ sung	Đơn vị thực hiện							Ghi chú
			Ta Gia	Mường Than	Mường Cang	Mường Kim	Hua Nà	Khoen On	Tà Mung	
	<b>Tổng cộng</b>	255.459.000	89.937.000	5.475.000	2.160.000	4.320.000	12.200.000	63.827.000	77.540.000	-
	Nguồn kinh phí theo Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện Than Uyên chuyển nguồn số dự dự toán Niên độ ngân sách năm 2022 sang năm 2023	255.459.000	89.937.000	5.475.000	2.160.000	4.320.000	12.200.000	63.827.000	77.540.000	
1	Kinh phí thực hiện chế độ theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ	59.540.000	—						59.540.000	
2	KP hướng dẫn tập sự theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ	16.602.000		5.475.000				11.127.000		
3	Kinh phí thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ	32.900.000						14.900.000	18.000.000	
4	Hưu xã (đã bao gồm bảo hiểm)	7.200.000					7.200.000			

5	 KP cho người trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu	6.480.000			2.160.000	4.320.000				
6	Bổ sung kinh phí thực hiện tăng lương và các khoản phụ cấp	132.737.000	89.937.000				5.000.000	37.800.000		



## PHÂN BỐ NGUỒN VỐN TĂNG THU TIẾT KIỆM CHI NĂM 2022 CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số: 131/NQ -HDND ngày 15/12/2023 của HDND huyện Than Uyên)

ĐVT: Đồng

STT	Tên dự án, ngành lĩnh vực	Địa điểm đầu tư	Thời gian KC đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn của giai đoạn 2021-2025			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Phân bổ vốn năm 2023	Nhu cầu còn lại	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng cộng	Ngân sách nhà nước	Nhân dân đóng góp					
	Tổng cộng			25.000.000.000	25.000.000.000	25.000.000.000	-	23.013.361.000	1.897.161.852	185.466.148	-	-
	Nguồn kinh phí theo Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện Than Uyên về việc chuyển nguồn số dự toán niên độ ngân sách năm 2022 sang năm 2023 huyện Than Uyên			25.000.000.000	25.000.000.000	25.000.000.000	-	23.013.361.000	1.801.172.852	185.466.148		
I	Dự án khởi công từ năm 2022			25.000.000.000	25.000.000.000	25.000.000.000	-	23.013.361.000	1.801.172.852	185.466.148		
1	Nâng cấp đường GT từ thị trấn Than Uyên đi bãi đỗ xe Pù Quai xã Mường Cang và đi bản Thẩm Phé xã Mường Kim	Xã Mường Cang, Mường Kim, thị trấn Than Uyên	2022-2023	25.000.000.000	25.000.000.000	25.000.000.000		23.013.361.000	1.801.172.852	185.466.148	Ban QLDA đầu tư xây dựng	
II	Dự án khởi công mới năm 2023			-	-	-	-	-	95.989.000	-		
1	Kinh phí xây dựng Nhà văn hoá bản Cang Mường, xã Mường Cang	Xã Mường Cang	2023						95.989.000		Ban QLDA đầu tư xây dựng	

## PHỤ LỤC PHÂN BỐ NGUỒN TĂNG THU NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND huyện Than Uyên)

ĐVT: Đồng

STT	Tên dự án, ngành lĩnh vực	Địa điểm đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn của giai đoạn 2021-2025			Phân bổ vốn năm 2023	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng cộng	Ngân sách nhà nước	Nhân dân đóng góp			
	<b>Tổng cộng</b>			1.080.000.000	1.080.000.000	855.000.000	225.000.000	759.011.000		
	<b>Nguồn 30% kinh phí tăng thu năm 2022 theo Thông báo số 6128/STC-QLNS ngày 30/8/2023 của Sở Tài chính</b>			1.080.000.000	1.080.000.000	855.000.000	225.000.000	759.011.000		
1	Kinh phí xây dựng Nhà văn hoá bản Pù Quai, xã Mường Cang	Xã Mường Cang	2023	360.000.000	360.000.000	285.000.000	75.000.000	285.000.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng	
2	Kinh phí xây dựng Nhà văn hoá bản Co Noi, xã Mường Cang	Xã Mường Cang	2023	360.000.000	360.000.000	285.000.000	75.000.000	285.000.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng	
3	Kinh phí xây dựng Nhà văn hoá bản Cang Mường, xã Mường Cang	Xã Mường Cang	2023	360.000.000	360.000.000	285.000.000	75.000.000	189.011.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng	

